

BỎ TÚI LỆNH

CHMOD

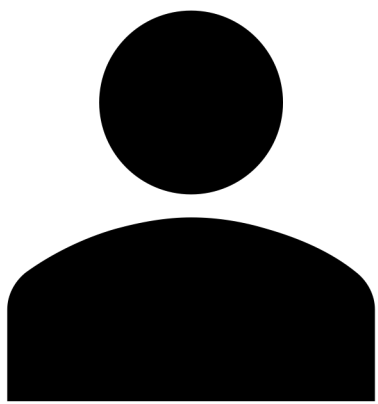
THẦN THÁNH

# Chức năng lệnh “chmod”

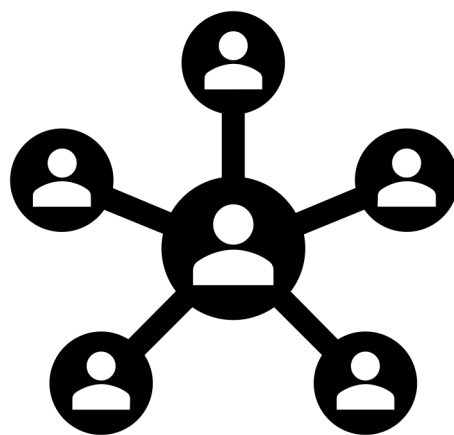
## chmod = Change Mode

Mode ở đây là quyền truy cập (access permission) cho file và directory.

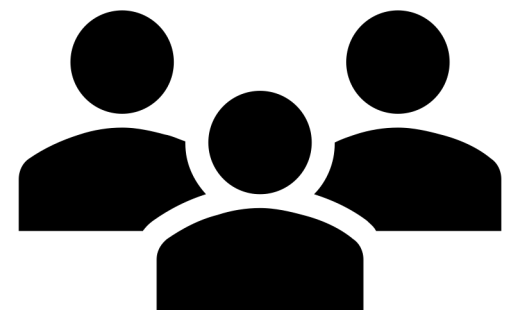
Linux cho phép phân quyền quản lý cho 3 class.



User



Group



Others

# Class user trong Linux



**USER** - Hay còn gọi là owner  
Mặc định là người tạo ra file đó.



**GROUP** - Linux cho phép tạo các group user và phân cấp quyền truy xuất theo từng group riêng.



**OTHER** - Hay còn gọi là everyone  
Là những user còn lại

# Permission trong Linux



**READ** – Cho phép đọc nội dung file.



**WRITE** – Cho phép modify, remove, rename file, thư mục.



**EXECUTE** – Đối với file executable (program) quyền này cho phép execute file này.

# Cấu trúc lệnh

chmod

[option]

[mode]

[file/dir]



(Tham số optional)



(Tham số bắt buộc)

-R	Apply cho tất cả file và thư mục con.
-f	Không xuất thông báo lỗi
-v	Cho phép xuất thông báo lỗi
-c	Chỉ xuất thông báo lỗi ở bước cuối cùng

7	read, write, execute
6	read, write, <del>execute</del>
5	read, <del>write</del> , execute
4	read, <del>write</del> , <del>execute</del>
3	<del>read</del> , write, execute
2	<del>read</del> , write, <del>execute</del>
1	<del>read</del> , <del>write</del> , execute
0	<del>read</del> , <del>write</del> , <del>execute</del>

# Một số ví dụ chmod

## chmod **764** myLetter.txt

- User → (7) full quyền truy cập file
- Group → (6) có thể đọc, modify file
- Other → (4) chỉ được đọc file

## chmod **-R 777** myDirectory

- Full quyền truy cập cho User, Group, Other.
- Apply quyền này cho tất cả file và thư mục con.

Bạn phải cho đi trước  
khi nhận được.

*You give before you get.*

**Napoleon Hill**